

Bản án số: 34/2018/HSST

Ngày 11 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ Ủy ban nhân dân xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXX-ST ngày 27/9/2018 đối với bị cáo.

Bị cáo: Lê Ngọc H - Sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q 1, xã ĐL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Ngọc H và con bà Nguyễn Thị Tr; Vợ Nguyễn Thị L và 3 con nhỏ; Tiền sự, Tiền án: Không, bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/6/2018 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 26/6/2018, Lê Ngọc H dùng điện thoại của mình gọi cho Vũ Đình H, sinh năm 1988, ở cùng xã và nói với H, “*lấy cho ba trăm nghìn ma túy chơi*” H đồng ý và hẹn H ra bưu điện xã Đồng Lợi để đưa ma túy, H đi xe đạp từ nhà đến điểm hẹn và đợi khoảng 5 phút sau thì H đến, Hưng đưa cho H 300.000đ, H đưa cho H 02 gói nhỏ ma túy, H bỏ hai gói ma túy vào túi quần rồi đi xe đạp về nhà cất xe sau đó đi bộ ra nhà văn hóa thôn Quần Nham I, xã Đồng Lợi để sử dụng ma túy, khi đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên tay trái bị cáo 02 gói nhỏ chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn niêm phong ký hiệu M1, thu trong người bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ được gì, khám xét nơi ở của Vũ Đình H thu giữ 01 điện thoại Nokia màu hồng và số tiền 420.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 1285/CP54-MT ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,240 gam, loại Heroin.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai nhận mua của Vũ Đình H người cùng xã nhưng quá trình điều tra không đủ tài liệu chứng cứ chứng minh Vũ Đình H bán ma túy cho bị cáo, nên cơ quan điều tra đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT/KSĐT-KT ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS), tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, để xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018, bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiểu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại NoKia màu đen thu giữ của bị cáo.

Phản tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 26/6/2018, bị cáo điện thoại cho Vũ Đình H hỏi mua 300.000đ ma túy, H hẹn bị cáo đến bưu điện xã Đồng Lợi, tại đây bị cáo đưa cho H 300.000đ, H đưa cho bị cáo 02 gói nhỏ Heroin, bị cáo bỏ 02 gói he ro in vào túi quần rồi đi về nhà cất xe đạp sau đó đi bộ ra nhà văn hóa thôn Quần Nham I, xã Đồng Lợi để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ trên tay bị cáo 02 gói ma túy khối lượng 0,240gam được kết luận là ma túy loại Heroin.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định, nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Cáo trạng số 36 ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố

bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Ngọc Hưng đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 1249 BLHS.

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, tội phạm xảy ra giữa lúc Đảng, Nhà nước đang có nhiều chính sách, quy định về đấu tranh, ngăn chặn các tội phạm về ma túy, vì tội phạm về ma túy đã và đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, nó không chỉ làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, gây thui chột nòi giống con người, gây mất trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cố ý gây thương tích... Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình nhưng vẫn bất chấp pháp luật, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.240 gam ma túy loại hê rô in để sử dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tội phạm xảy ra tại nhà văn hóa thôn là trung tâm văn hóa công cộng của khu dân cư nên mức ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng nghiêm trọng hơn, do vậy việc Tòa án, Viện kiểm sát xây dựng phiên tòa rút kinh nghiệm và đưa xét xử lưu động tại địa phương để tuyên truyền giáo dục pháp luật nói chung và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương là cần thiết và phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân bị cáo: Không tiền án, tiền sự, lần đầu vi phạm pháp luật nhưng là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội nghiêm trọng với yêu cầu đấu tranh đối loại tội phạm này, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo khai mua ma túy của Vũ Đình H, sinh năm 1988 người cùng xã nhưng quá trình điều tra chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi bán ma túy của H, cơ quan điều tra đã tách hành vi này khi nào có căn cứ xử lý sau.

Hội đồng xét xử thấy tại thời điểm này hồ sơ chưa đủ tài liệu chứng cứ để chứng minh hành vi bán ma túy của H nên cơ quan điều tra đã tách hành vi này xử lý sau là đúng, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu chứng làm rõ có hay không có hành vi bán ma túy của H để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại và số tiền thu giữ của Vũ Đình H, không liên quan đến tội phạm cơ quan điều tra đã trả lại cho Hải là phù hợp.

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H 14 (mười bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/6/2018)

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106, 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 336 và khoản 1 Điều 337 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số hê re in còn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia màu đen của bị cáo (Vật chứng có đặc điểm tại quyết định chuyển vật chứng số 36 ngày 10/9/2018 của VKSND huyện Triệu Sơn)

Án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XET SX Ủ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp